

Bản án số: 194/2025/HS-ST

Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại – Cán bộ hưu.

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2025/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HS ngày 03/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/HSST-QĐ ngày 19/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Tiến Đ**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số: 024206014673 cấp ngày 18/12/2021 nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 66/2024/HSST ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 16/4/2025. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 12/01/2008 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; Căn cước công dân số 024208000486; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà

Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 06/8/2025 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến ngày 06/01/2026. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quốc C**, sinh ngày 18/7/2008 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024208005954; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 06/8/2025 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến ngày 06/01/2026. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 27/5/2008 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024208003662; nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 06/8/2025 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến ngày 06/01/2026. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H1**, sinh ngày 09/11/2008 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024208009507; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn L1 và bà Dương Thị D1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 06/8/2025 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2025 đến ngày 06/01/2026. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo

1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (ông Đ1 vắng mặt, bà D có mặt)

2. *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc C:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (ông H vắng mặt, bà P1 có mặt)

3. *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T1:* ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1980 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh. (ông C1 vắng mặt, bà N có mặt)

4. *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc H1:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983 và bà Dương Thị D1, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh. (ông L1 có mặt, bà D1 vắng mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Ngọc H1:*

Bà Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: Số F đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Nguyễn Minh T1:*

Ông Thân Văn L2- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: Số F đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện đoàn thanh niên xã H nơi các bị cáo cư trú, sinh sống, học tập:

Ông Tạ Việt H2 – Bí thư Đoàn thanh niên xã H, tỉnh Bắc Ninh (xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc L3, sinh ngày 02/11/2009; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc L3: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1987 và bà Dương Thị T2, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt). Có ông Nguyễn Tiến L4, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh là ông nội anh L3 có mặt.

2. Anh Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/7/2010; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đức A: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1991 cùng địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (ông Q vắng mặt, bà T3 có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

5. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2025, Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/01/2008, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Ngọc L3, sinh ngày 02/11/2009 ở cùng thôn rủ đi chơi thì L3 lại rủ P đi bão để mừng đội tuyển bóng đá nam U vô địch, P đồng ý. Sau đó, P nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/7/2010 ở cùng thôn đi cùng. Lúc này, Đức A và Tạ Tiến Đ, sinh năm 2006 ở cùng thôn đang ở nhà Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 09/11/2008, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh nên Đức A rủ thêm Đ, H1 đi cùng thì Đ và H1 đồng ý. Sau đó Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Nguyễn Quốc C, sinh ngày 18/7/2008 trú cùng thôn T, xã H đi cùng thì C đồng ý. Tiếp đó, C nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Minh T1, sinh ngày 27/5/2008 trú ở thôn T, xã H rủ đi bão, T1 đồng ý. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98F1-295.35 đến đón T1; L3 điều khiển mô tô nhãn hiệu Y, biển kiểm soát 98B1-961.33 đến đón P, lúc này P là người điều khiển xe của L3 chở L3 đến nhà H1. Tại nhà H1, C điều khiển xe chở T1, P khiển xe chở L3, Đ điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-304.87 chở Đức A và H1 đi bão trên Quốc lộ C hướng từ xã H đi Tượng đài xã H. Trên đường đi, khi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã H thì L3, T1, H1 xuống xe lấy lá cờ Tổ quốc có cán bằng tre dài khoảng 1,2 mét của các hộ dân ven đường cầm theo để vẫy; trong đó L3 lấy cờ của gia đình bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964; H1 lấy cờ của gia đình ông Dương Văn H4, sinh năm 1952; T1 lấy cờ của gia đình anh Nguyễn Anh T4, sinh năm 1997, rồi cả nhóm quay lại công ty S thuộc Cụm C tập trung. Một lúc sau cả nhóm đi theo Quốc lộ C xuống xã H để đi bão. Khi đi đến Cây xăng gần lối rẽ vào trường THPT H8 số 4 thì L3 đổi lái điều khiển xe chở Đức A và P. Lúc này, C, L3, Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 70- 80 km/h, vừa đi vừa lạng lách, đánh võng, rú ga, T1, Đức A, H1 ngồi sau cầm cờ vẫy sang hai bên. Khi đi đến đoạn đường hồ T thuộc xã H, do thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đứng chốt nên cả nhóm cùng nhau quay đầu xe hướng về nhà. Trên đường về đến C3 thuộc thôn B, xã H thì có 01 xe mô tô, trên xe có 03 nam thanh niên lạ mặt không quen biết đi từ phía sau vượt lên trên xịt hơi cay về phía cả nhóm rồi bỏ chạy hướng đi Thái Nguyên. Thấy vậy, H1 rủ cả nhóm đi lấy vỏ chai

bia để ném trả thù 03 nam thanh niên lạ mặt kia thì tất cả đồng ý. Đ nói biết chỗ có vỏ chai bia nên đã điều khiển xe chở H1 dẫn đường đi lấy vỏ chai bia. Khi đến địa phận thôn Đ, xã H, thấy sườn cổng gia đình anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1986 có để nhiều kết vỏ chai bia Hà Nội, loại chai sành màu nâu nên nhóm dừng lại. H1 xuống xe lấy 01 kết chứa 10 vỏ chai bia rồi chia cho T1 cầm 02 vỏ chai, P cầm 03 vỏ chai, Đức A cầm 02 vỏ chai và H1 cầm 03 vỏ chai. Sau đó nhóm đi tiếp đến thôn B thì thấy trước cửa gia đình chị Dương Thị H5, sinh năm 1977 có 02 kết vỏ chai bia Hà Nội, loại chai sành. L3 dừng xe, Đức A xuống lấy 01 kết gồm 07 vỏ chai rồi chia cho P, H1 mỗi người 02 vỏ chai, T1 01 vỏ chai, Đức A cầm 02 vỏ chai. Sau đó, cả nhóm đi tiếp vòng xuống đường tỉnh 288 qua cổng trường THPT H8 số 4, qua xã H xuống khu tượng đài xã H rồi ra Quốc lộ C để tìm 03 thanh niên đã xịt hơi cay trước đó. Khi đi đến đoạn dốc T5 thuộc thôn S, xã H thì nhóm của Đ gặp anh Nguyễn Tiến D3, sinh năm 2005, trú tại thôn S, xã H và anh Nguyễn Huy H6, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã H đang đứng nói chuyện ở rìa đường, bên cạnh có khoảng 08 nam thanh niên lạ mặt khác cũng đang đứng gần. Nhóm của Đ nghĩ rằng có 03 thanh niên xịt hơi cay vào mình nên H1 ném 02 vỏ hai bia về phía anh D3 và anh H6 cùng nhóm thanh niên kia, tiếp đến là P, Đức A mỗi người ném 01 vỏ chai bia; T1 ném 02 vỏ hai bia nhưng không trúng ai. Sau đó, nhóm của Đ bỏ chạy và đã vút lại cờ Tổ quốc ở dọc đường, vút vỏ chai bia ở khu vực đường nội đồng thôn H, xã H rồi cả nhóm đi về cổng Công ty S. Sau khi bị ném vỏ chai bia, anh D3 và anh H6 đã đi tìm nhóm của Đ với mục đích để đưa đến Cơ quan Công an xử lý. Đến khoảng 01 giờ đêm ngày 30/7/2025, anh D3 và anh H6 đã phát hiện thấy nhóm của Đ ở cổng làng T, xã H và tiếp tục đuổi theo đến nhà văn hoá thôn T, xã H thì giữ được L3 rồi đưa đến Công an xã H để trình báo.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan điều tra xác định hiện trường các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vị trí các bị cáo tập trung trước khi “đi bão” tại cổng công ty S thuộc cụm C, xã H; Vị trí các bị cáo bị xịt hơi cay tại Quốc lộ C, trước cửa gia đình bà Dương Thị C2, sinh năm 1966, thuộc thôn B, xã H; Vị trí các bị cáo nhặt vỏ chai bia; Vị trí các bị cáo lấy cờ Tổ quốc; Vị trí các bị cáo ném vỏ chai bia tại đoạn dốc T thuộc thôn S, xã H; Vị trí các đối tượng vút vỏ chai bia. Quá trình xác định hiện trường thu giữ: 05 vỏ chai bia thủy tinh màu nâu, loại bia Hà Nội tại vị trí trước cửa gia đình anh Nguyễn Văn D2 ở thôn Đ và tại đường nội đồng thôn H, xã H.

Ngày 04/8/2025 và 05/8/2025, Cơ quan điều tra thu giữ dữ liệu Camera an ninh của gia đình chị Trần Thị H7 ở thôn Đ; cửa hàng H9 ở thôn Đ, xã H; gia đình anh Dương Văn N2 ở thôn B, xã H và Camera an ninh tại trung tâm G cho thấy: thời gian từ 23 giờ 53 phút đến 23 giờ 57 phút ngày 29/7/2025 phát hiện tại Quốc lộ C thuộc thôn B, xã H đi đoạn dốc T, xã H có nhóm thanh niên khoảng 6-7 người đi

trên 03 xe mô tô điều khiển với tốc độ cao khoảng 70-80km/h có cầm theo cò Tò quốc lạng lách, đánh võng (bút lục 218-226). Ngày 13/10/2025, Cơ quan điều tra cho các bị cáo xem và nhận dạng người trong video. Các bị cáo khẳng định video ghi đúng hình ảnh các bị cáo điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng ngày 29/7/2025 trên đoạn đường từ thôn B, xã H đến đoạn dốc T, xã H.

Ngày 30/7/2025, anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã H là bố của Nguyễn Ngọc L3 giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đen, trắng, biển kiểm soát: 98B1-961.33 ; Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã H là bố của Nguyễn Quốc C giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98F1-295.35 ; Nguyễn Ngọc H1 giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-304.87; Nguyễn Minh T1 giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus; Nguyễn Văn P giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng.

Về vật chứng: Ngày 14/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức bàn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-961.33 của anh N1 đến Phòng C4 Công an tỉnh B để xử lý vi phạm hành chính. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-304.87 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn L1, chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-259.35 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị P1. Ngày 05/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hai chiếc xe mô tô trên.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh truy tố Tạ Tiến Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Ngọc H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo nhất trí với lời khai của các bị cáo, không bổ sung gì.

HĐXX công bố lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có trong có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Tiến Đ** từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/7/2025.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P** từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T1** từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*** Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động iphone 14 Plus thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T1, 01 điện thoại di động iphoeen 13 màu hồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P.

Tịch thu tiêu hủy 05 vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có tranh luận gì

Trợ giúp viên pháp lý Thân Văn L2 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về hình phạt thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo là cao, các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc xử phạt các bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Thân Thị Thúy V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Văn P: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai.

Các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa nhất trí với quan điểm bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, không bổ sung quan điểm tranh luận gì.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, trên cơ sở xem xét tính nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo, đánh giá toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát thấy mức hình phạt đã đề nghị với các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội đã đề nghị.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không ai có quan điểm tranh luận đối đáp bổ sung gì

Trợ giúp viên pháp lý giữ nguyên quan điểm tranh luận, không thay đổi, bổ sung quan điểm tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Đ: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành công dân tốt.

Bị cáo C: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo P: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất

Bị cáo H1: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo T1: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện Đoàn thanh niên cộng sản H10 nơi các bị cáo chưa đủ 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội cư trú sinh sống vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ với Cơ quan cảnh sát điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa các bị cáo đã có người đại diện tham gia tố tụng, có trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi; các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của đại diện đoàn thanh niên nơi các bị cáo chưa đủ 18 tuổi cư trú, sinh sống, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do vậy Hội đồng xét xử xác định việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử khách quan vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát

viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 29/7/2025, Tạ Tiến Đ cùng Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1 rủ nhau “đi bão” mừng chiến thắng của đội tuyển U. Các bị cáo điều khiển 03 xe mô tô mang theo cờ Tổ quốc, vỏ chai bia không đội mũ bảo hiểm, chạy tốc độ cao từ 70-80 km/h, lạng lách, đánh võng, rú ga đi trên Quốc lộ C và nhiều cung đường khác thuộc địa phận xã H, xã H và xã H. Khi đi qua dốc Tràng Than, xã H các bị cáo H1, P, T1 đã có hành vi ném vỏ chai bia bằng thủy tinh vào một nhóm thanh niên đứng ở rìa đường nhưng không trúng ai.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo sử dụng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội nên Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo Tạ Tiến Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Ngọc H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các qui định về trật tự công cộng được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ, đã gây náo động trật tự công cộng, xâm phạm đến an toàn công cộng, đến các sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông nơi công cộng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên HĐXX thấy cần có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy:

[6.1] Về nhân thân:

- Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Ngọc H1 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Tạ Tiến Đ có nhân thân: Ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc C trong quá trình học tập có thành tích tốt: năm 2015, 2016 được Trường tiểu học T6, huyện H, tỉnh Bắc Giang tặng Giấy khen; Bị cáo Nguyễn Minh T1 trong quá trình học tập có thành tích tốt: năm 2022 được Trường THCS T6, huyện H, tỉnh Bắc Giang tặng Giấy khen và bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng (thương binh hạng 1/4) tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đầy; Bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Ngọc H1 trong quá trình sinh sống, lao động tại địa phương đã tích cực tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt do Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã H phát động và được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã H ghi nhận; bị cáo Nguyễn Ngọc H1 trong quá trình sinh sống, lao động tại địa phương đã tích cực tham gia hoạt động cứu hộ, cứu trợ, tiếp tế lương thực thực phẩm cho đồng bào lũ lụt tháng 10/2025 được Đoàn thanh niên xã H ghi nhận. Do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bột phát, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước. Đánh giá vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Tạ Tiến Đ là người rủ bị cáo C tham gia, là người dẫn các bị cáo đi lấy vỏ chai bia Hà Nội làm hung khí, là người điều khiển xe chở Đức A và bị cáo H1 thực hiện hành vi; bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là người rủ các bị cáo đi lấy vỏ chai bia, là người lấy và chia vỏ chai bia cho các bị cáo khác. Đ và H1 cùng tham gia thực hiện hành vi từ đầu trong vụ án nên Đ và H1 có vai trò ngang nhau và tích cực hơn các bị cáo khác

Bị cáo Nguyễn Văn P là người rủ Nguyễn Ngọc L3 tham gia thực hiện hành vi, là người ngồi sau xe L3 cầm cờ vẫy, ném vỏ chai bia về phía nhóm thanh niên

lạ mặt; Bị cáo Nguyễn Quốc C là người rủ bị cáo T1 tham gia thực hiện hành vi, là người lái xe chở T1 ngồi sau cầm cờ vẫy, ném vỏ chai bia về phía nhóm thanh niên lạ mặt. Do vậy bị cáo P và bị cáo L3 có hành vi ngang nhau và có vai trò thứ hai trong vụ án

Bị cáo Nguyễn Minh T1 ngồi sau xe bị cáo C, cầm cờ vẫy và ném vỏ chai bia về nhóm thanh niên lạ mặt nên bị cáo T1 có vai trò sau cùng trong vụ án.

[8] Về hình phạt:

Bị cáo Tạ Tiến Đ có vai trò đầu tiên, tích cực trong vụ án và là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt. Đề nghị mức hình phạt tù có thời hạn của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Minh T1 đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình sinh sống, học tập, lao động tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa phương; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đều thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên cần chấp nhận.

Đối với mức đề nghị hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của trợ giúp viên pháp lý Thân Văn L2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1 tại phiên tòa là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo,

không đảm bảo tính rắn chắc, giáo dục đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Ngọc L3 và Nguyễn Đức A có hành vi Gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định quản lý giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Ngọc L3, Nguyễn Đức A trong vụ án này.

Đối với hành vi lấy cờ Tổ quốc và vỏ chai bia của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định 03 lá cờ ở trên đều đã cũ không còn giá trị sử dụng; các vỏ chai bia không còn giá trị sử dụng. Ông Dương Văn H4, bà Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Tuấn A1, anh Nguyễn Văn D2, chị Dương Thị H5 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm và chở theo người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm của Tạ Tiến Đ, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc L3, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu và đề nghị Phòng C4 Công an tỉnh B đề ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không kiến nghị xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-304.87 và xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-259.35 các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-304.87 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn L1, chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-259.35 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị P1. Anh L1 và chị P không biết các bị cáo đã tự ý lấy xe của mình đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 05/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị P1 và anh L1 các xe mô tô trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-961.33 do đối tượng Nguyễn Ngọc L3 sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật cùng các bị cáo: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh N1 – bố đẻ Nguyễn Ngọc L3. Ngày 14/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức bàn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-961.33 của anh N1 đến Phòng C4 Công an tỉnh B để xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus, có số IMEI 1: 352073502631337, số IMEI 2: 352073502505952 (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo T1, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với bị cáo C để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 màu hồng, có số IMEI: 352279170649036 (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo P, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Nguyễn Ngọc L3 để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 5 vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội là hung khí các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo Tạ Tiến Đ hiện đang tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016

Các bị cáo Tạ Tiến Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thấy:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo **Tạ Tiến Đ** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tạ Tiến Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 2 Điều 179; khoản 1 Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; khoản 2 Điều 179; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc C** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2024, 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus, có số IMEI 1: 352073502631337, số IMEI 2: 352073502505952 (đã được niêm phong)

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 màu hồng, có số IMEI: 352279170649036 (đã được niêm phong)

- Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ chai bia thủy tinh, loại bia Hà Nội

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Tạ Tiến Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Chi